

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất theo Giấy phép số 72/GP-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Chăn nuôi Thiên Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất số 72/GP-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Chăn nuôi Thiên Phú;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 30/TTr-STNMT ngày 20/01/2025, Công văn số 219/V PUBND-NNMT ngày 18/02/2025 của Văn phòng UBND tỉnh và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công trình khai thác nước dưới đất đã được UBND tỉnh cấp phép cho Công ty TNHH Chăn nuôi Thiên Phú (Giấy phép số 72/GP-UBND ngày 09/10/2024), cụ thể:

- Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất tại Trang trại chăn nuôi Thiên Phú.
- Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất (06 giếng khoan).
- Tầng chứa nước khai thác: Nước dưới đất trong Jura (J₂es) thuộc tầng chứa nước không áp.

4. Quy mô công trình khai thác (*tổng lượng nước khai thác*): 400 m³/ngày đêm. Trong đó nước dùng cho hoạt động sinh hoạt: 10 m³/ngày đêm; nước dùng cho hoạt động chăn nuôi: 390 m³/ngày đêm.

5. Vị trí công trình khai thác: Nằm trong khuôn viên Trang trại chăn nuôi thuộc Công ty TNHH Chăn nuôi Thiên Phú tại thôn 8, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan:

1. Trách nhiệm của Công ty TNHH Chăn nuôi Thiên Phú:

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước mặt, nước dưới đất theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác; bảo vệ vùng bảo hộ đề phòng, chống ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình; bảo vệ nguồn nước đang trực tiếp khai thác, sử dụng; có biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước của công trình khai thác nước. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

c) Phối hợp với UBND huyện Buôn Đôn, UBND xã Ea Huar và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, giám sát.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực liên quan đến thông tin, số liệu đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước (*đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép làm cơ sở phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt này*).

đ) Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhưng không làm thay đổi nội dung được quy định tại Điều 1 của Quyết định này thì tiếp tục kế thừa kết quả phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử) tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

3. Trách nhiệm của UBND huyện Buôn Đôn:

a) Trong thời hạn 42 ngày kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, UBND huyện Buôn Đôn gửi thông báo về kế hoạch xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đến UBND xã Ea Huar, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện việc xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa.

b) Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. Sau khi hoàn thành việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, phải gửi thông báo tới Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoàn thành.

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh): Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch UBND xã Ea Huar, Giám đốc Công ty TNHH Chăn nuôi Thiên Phú và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Cty TNHH CN Thiên Phú (đ/c như trên);
- Lưu: VT, NNMT (đ_6b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn